

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH BÌNH THUẬN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 73/2021/DS-PT

Ngày: 22-12-2021

V/v tranh chấp hợp đồng vay tài sản

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH BÌNH THUẬN**

-Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Quân

Các Thẩm phán: Ông Nguyễn Hồng Thái

Ông Lương Thanh Chín

Thư ký phiên tòa: Ông Thái Văn Trung – Cán bộ Tòa án nhân dân tỉnh Bình Thuận.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Thuận tham gia phiên tòa: Ông Đinh Văn Lai - Kiểm sát viên.

Ngày 22 tháng 12 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Bình Thuận xét xử phúc thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 42/2021/TLPT-DS ngày 11 tháng 5 năm 2021 về việc: “*Tranh chấp hợp đồng vay tài sản*”.

Do Bản án dân sự sơ thẩm số 11/2021/DS-ST ngày 05/3/2021 của Tòa án nhân dân huyện Tánh Linh bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 98/2021/QĐ-PT ngày 30 tháng 7 năm 2021; Thông báo hoãn phiên tòa số 44/TB-TA ngày 09/8/2021; Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 116/2021/QĐ-PT ngày 22 tháng 10 năm 2021; Thông báo hoãn phiên tòa số 62/TB-TA ngày 05/11/2021 và Thông báo thời gian địa điểm mở lại phiên tòa số 98/TB-TA ngày 10/12/2021 của Tòa án nhân dân tỉnh Bình Thuận, giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Bà Lê Thị L, sinh năm 1980

Địa chỉ: Thôn 2, xã ĐK, huyện Tánh Linh, tỉnh Bình Thuận.

2. *Bị đơn:* + Bà Nguyễn Thị Ánh L, sinh năm 1978

+ Ông Võ Trường Vũ, sinh năm 1975

Cùng địa chỉ: Thôn 3, xã ĐK, huyện Tánh Linh, tỉnh Bình Thuận.

3. *Người kháng cáo:* Bị đơn bà Nguyễn Thị Ánh L

Tại phiên tòa, có mặt các đương sự.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo án sơ thẩm:

Nguyên đơn, bà Lê Thị L trình bày:

Bà yêu cầu vợ chồng ông Võ Trường V, bà Nguyễn Thị Ánh L trả số tiền nợ vay gốc là 75.000.000 đồng gồm hai khoản vay ngày 06/5/2017 là 55.000.000 đồng và khoản vay ngày 17/12/2019 là 20.000.000 đồng. Ngoài yêu cầu trả nợ gốc còn phải trả khoản tiền lãi theo quy định. Nội dung khoản vay thể hiện trên 2 giấy mượn tiền viết tay ghi ngày 06/5/2017 và ngày 17/12/2019.

Ngày 17/9/2020, bà L có Đơn xin rút một phần yêu cầu khởi kiện đối với khoản vay 20.000.000 đồng theo giấy vay tiền ngày 17/12/2019.

Bà L yêu cầu vợ chồng ông V, bà L trả số tiền nợ vay là 55.000.000 đồng, không yêu cầu tính lãi.

Bị đơn bà Nguyễn Thị L đồng thời là người đại diện theo ủy quyền của ông Võ Trường V trình bày:

Bà L không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà L. Đối với yêu cầu trả số tiền 55.000.000 đồng theo giấy mượn tiền viết tay ngày 06/5/2017 thì bà xác nhận trước đây có vay số tiền này bà L, mục đích để đầu tư cho xưởng mộc của vợ chồng bà, nhưng sau khi vay đã trả 37.000.000 đồng tiền mặt cho bà L và có tham gia đóng 2 chân hụi do bà L làm chủ, số tiền đóng hụi được 18.000.000 đồng, đã căn trừ vào số tiền nợ vay còn lại. Như vậy, tổng cộng đã trả đủ 55.000.000 đồng cho bà L.

Đối với khoản vay 20.000.000 đồng thì bà không có vay của bà L, việc bà L rút yêu cầu khởi kiện về số nợ này thì bà không có ý kiến.

Sau khi hòa giải không thành, ngày 05/3/2021, Tòa án nhân dân huyện Tánh Linh đã đưa vụ án ra xét xử tại bản án số 11/2021/DS-ST, quyết định:

Căn cứ vào:

- Điều 5, khoản 3 Điều 26, khoản 1 Điều 35, Điều 146, 147, 203, khoản 2 Điều 228, 244, 271 và 273 Bộ luật Tố tụng dân sự;
- Điều 463, 466, 357 Bộ luật dân sự;
- Điều 27 và 37 Luật hôn nhân gia đình năm 2014;
- Điều 27, tiểu mục 1.1 Mục 1 phần II (Danh mục án phí) Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Lê Thị L.

Xử buộc vợ chồng bà Nguyễn Thị Ánh L và ông Võ Trường V phải có nghĩa vụ liên đới trả cho bà Lê Thị L số tiền vay là 55.000.000 đồng (năm mươi lăm triệu đồng).

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ

ngày có đơn yêu cầu thi hành án (đối với khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 của Bộ luật dân sự năm 2015, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác.

2. Đình chỉ một phần yêu cầu khởi kiện của bà Lê Thị L về việc yêu cầu vợ chồng bà Nguyễn Thị Ánh L và ông Võ Trường V phải trả 20.000.000đồng (hai mươi triệu đồng) tiền nợ vay.

Ngoài ra bản án còn tuyên về án phí, quyền kháng cáo của các đương sự và việc thi hành án dân sự.

Ngày 19/3/2021, bị đơn bà Nguyễn Thị Ánh L kháng cáo một phần bản án sơ thẩm.

Tại phiên tòa phúc thẩm:

- Bà Nguyễn Thị Ánh L vẫn giữ nguyên kháng cáo, đề nghị Tòa phúc thẩm hủy một phần bản án của Tòa cấp sơ thẩm vì lý do bà đã trả cho phía bà L 37.000.000đồng; bản án sơ thẩm buộc vợ chồng bà trả cho bà L 55.000.000đồng là không đúng.

- Bà Lê Thị L vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện, không chấp nhận kháng cáo của bà L; xác định đã cho bị đơn vay 55.000.000đồng, bị đơn chưa trả cho nguyên đơn khoản nào.

- Ông Võ Trường V thống nhất như trình bày của bà L, không có ý kiến gì.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Thuận phát biểu: Việc tuân theo pháp luật về tố tụng: Hội đồng xét xử, Thẩm phán, Thư ký tiến hành tố tụng đúng quy định của pháp luật; người tham gia tố tụng chấp hành pháp luật; về nội dung: Đề nghị không chấp nhận kháng cáo của bị đơn, giữ nguyên bản án sơ thẩm;

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xác minh tại phiên tòa, căn cứ vào trình bày và tranh luận của các đương sự, quan điểm của đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Thuận về việc giải quyết vụ án, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa, các đương sự khẳng định ông Võ Văn Th ký giấy mượn tiền ngày 6/5 và ông Võ Trường V là một người, là chồng của bà Nguyễn Thị Ánh L.

[2] Bà L khởi kiện yêu cầu vợ chồng bà L, ông V trả khoản nợ vay với số tiền 55.000.000đồng, không tính lãi suất và cung cấp giấy mượn tiền có nội dung: “Tôi tên là: Nguyễn Thị Ánh L + chồng tôi là Võ Văn Th hôm nay ngày 6/5 có mượn số tiền của Ban L là 5500.00000 năm mươi lăm triệu bằng chữ, vợ chồng tôi công nhận có mượn số tiền này. Ký tên Nguyễn Thị Ánh L và Võ

Văn Th”. Tại Tòa án hai cấp, bà L, ông V đều thừa nhận có vay tiền của bà L số tiền 55.000.000 đồng vào ngày 6/5, chữ ký là do vợ chồng bà ký.

[3] Bị đơn khai đã trả cho nguyên đơn 37.000.000 đồng và cung cấp cho Tòa án hai tờ tài liệu phô tô (bút lục số 77 và 78) có nội dung: 30/2/2017: 10.000.000đ, 13/2/2017: 12.000.000 và: *góp 125.000/N, mười lăm triệu*. Tại phiên tòa phúc thẩm, bà L xuất trình cuốn sổ gốc có nội dung như bản phô tô bà L đã cung cấp, bà L thừa nhận nội dung và các chữ viết nêu trên là của bà, bà thừa nhận bà L có trả cho bà 37.000.000đồng nhưng đây là trả cho khoản nợ khác, không phải khoản nợ 55.000.000đồng mà bà khởi kiện trong vụ án này, giữa bà và vợ chồng bà Lộc có nhiều khoản vay và chơi huê hụi với nhau nên bà không đồng ý với ý kiến của vợ chồng bà L. Theo quy định tại Điều 91 Bộ luật Tố tụng dân sự thì vợ chồng bà L có nghĩa vụ chứng minh việc trả tiền cho bà L. Ngoài nội dung bà L đã ghi vào sổ của bà L như trên thì tại BL 77 còn có nội dung do bà L tự viết: ghi các ngày góp, có dấu gạch từ trên xuống dưới, bên trên có từ “Hết”, theo giải thích của bà L thì từ “Hết” và nét gạch từ trên xuống dưới đề lên phần ghi các ngày trả góp có nghĩa là bà đã trả hết nợ cho bà L. Tại BL 78, có nội dung do bà L tự viết: *“Giấy tiền mượn dưới nhà L đã trả hết mà L tìm giấy chưa ra nên L chưa trả cho L giấy đó số tiền là 55.000.000đ viết bằng chữ là năm mươi lăm triệu. Vợ chồng L đã trả hết”*. Nội dung trong các tài liệu bà L cung cấp có sự mâu thuẫn, vừa thể hiện mới trả 37.000.000đồng cho bà L, vừa thể hiện đã trả hết nợ cho bà L, trong khi vợ chồng bà thừa nhận có vay của bà L 55.000.000đồng, nên nếu đã trả 37.000.000đồng thì số tiền còn lại là 18.000.000đồng chứ không phải là trả hết. Hơn nữa, bản gốc giấy mượn tiền vẫn do bà L giữ và giữa bà L, bà L còn có khác khoản vay và huê hụi khác. Do vậy, các tài liệu mà vợ chồng bà L đưa ra không có căn cứ chứng minh vợ chồng bà đã trả cho bà L 37.000.000đồng đối với khoản nợ 55.000.000đồng, nên kháng cáo của bà L không được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[4] Quá trình giải quyết vụ án, bà L xác định vay khoản tiền trên của bà L nhằm mục đích *“cho chồng mua cây gỗ về làm xưởng mộc”* nên Tòa án cấp sơ thẩm buộc ông V, bà L cùng trả nợ là đúng quy định.

[5] Do Bản án sơ thẩm được giữ nguyên nên bà Nguyễn Thị Ánh L phải chịu án phí dân sự phúc thẩm theo quy định tại khoản 1 Điều 148 Bộ luật Tố tụng dân sự; khoản 1 Điều 29 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 308 Bộ luật Tố tụng dân sự;

Không chấp nhận kháng cáo của bà Nguyễn Thị Ánh L. Giữ nguyên Bản án dân sự sơ thẩm số 11/2021/DS-ST ngày 05/3/2021 của Tòa án nhân dân huyện Tánh Linh, tỉnh Bình Thuận.

Áp dụng:

- Khoản 3 Điều 26, khoản 1 Điều 35, Điều 147, 148 Bộ luật Tố tụng dân sự;
- Điều 463, 466, 468, 357 Bộ luật Dân sự;
- Điều 27 và 37 Luật Hôn nhân gia đình;
- Điều 26, 28 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Lê Thị L.

Buộc vợ chồng bà Nguyễn Thị Ánh L và ông Võ Trường V phải có nghĩa vụ liên đới trả cho bà Lê Thị L số tiền vay là 55.000.000 đồng (năm mươi lăm triệu đồng).

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án (đối với khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 của Bộ luật dân sự, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác.

Về án phí:

- Buộc vợ chồng bà Nguyễn Thị Ánh L và ông Võ Trường V phải nộp 2.750.000 đồng (hai triệu bảy trăm năm mươi nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm. Bà Nguyễn Thị Ánh L phải chịu 300.000 đồng án phí dân sự phúc thẩm, được khấu trừ số tiền tạm ứng án phí dân sự phúc thẩm đã nộp theo biên lai số 0004658 ngày 29/3/2021 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Tánh Linh, tỉnh Bình Thuận.

- Bà Lê Thị L không phải chịu án phí. Trả lại cho bà Lê Thị L 1.875.000 đồng (một triệu tám trăm bảy mươi lăm nghìn đồng) tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai số 004713 ngày 21/7/2020 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Tánh Linh, tỉnh Bình Thuận.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 của Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại Điều 6, Điều 7, Điều 7a và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án
(22/12/2021)

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Bình Thuận;
- TAND huyện Tánh Linh;
- Chi cục THADS huyện Tánh Linh;
- Dương sự;
- Lưu: hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Văn Quân